TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*Sa Thầy, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thúy M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn t xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trịnh Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn t xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thúy M và anh Trịnh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Trịnh V, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Vũ Thị Thúy M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được. Anh Trịnh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trịnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Trịnh Đ và chị Vũ Thị Thúy M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Anh Trịnh Đ và chị Vũ Thị Thúy M mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vũ Thị Thúy M tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Trịnh Đ. Do đó, chị M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000923, ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Vũ Thị Thúy M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Sa Thầy;
- UBND xã Sa Sơn, H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng